

Vinh Thanh, ngày 21 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** **Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr**, sinh năm: 1997, địa chỉ: Thôn Đ, xã VQ, huyện VT, tỉnh Bình Định.

- **Bị đơn:** **Anh Trần Thanh P**, sinh năm: 1990, địa chỉ: Thôn Đ, xã VQ, huyện VT, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr** và **anh Trần Thanh P**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về con chung:** **Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr** và **anh Trần Thanh P** có 01 con chung là cháu **Trần Nguyễn K** (Sinh ngày: 12/3/2019). Khi ly hôn, **chị Tr** và **anh Ph** tự nguyện thống nhất: **Giao cháu K** cho **chị Tr** được tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. **Anh Ph** tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu **K** mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); Hình thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng; Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4/2022 đến khi cháu **K** đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr và anh Trần Thanh P thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm:

+ *Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Ngọc Tr và anh Trần Thanh P mỗi người chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

+ *Án phí Dân sự sơ thẩm (Án phí cấp dưỡng):* Công nhận sự tự nguyện của anh Trần Thanh P chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

Tổng cộng: Chị Tr nộp 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng), anh Ph nộp 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng); Nhưng chị Tr tự nguyện nộp thay cả phần án phí của anh Ph, nên tổng số tiền chị Tr tự nguyện nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Tr đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006539 ngày 22/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- P.KTNV và THA - TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;

THẨM PHÁN

- CCTHADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
(UBND xã Vĩnh Quang, Vĩnh Thạnh, Bình Định.)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Thị Mai Đào